TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2023/HS-ST
Ngày 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huấn và bà Nguyễn Thị Tiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La:

Người tiến hành tố tụng:

- Kiểm sát viên: Ông Hoàng Văn Nghĩa.

- Thư ký Tòa án: Hà Văn Yến.

Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Ngần Tuấn Linh, ông Hà Văn Yên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 181/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 175/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 02/02/1976 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư

trú: Bản K, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị Ê; bị cáo có vợ là Hà Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 181/2007/HSST ngày 30/8/2007, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 17/01/2009, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/12/2007, đã chấp hành xong phần bồi thường dân sự (đã được xóa án tích); Ngày 03/10/2012, Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu quyết định đưa đi chữa trị, cai nghiện tập trung trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 03/9/2014 (đã được xóa tiền sự); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2023. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 23/5/2023 tổ công tác Công an xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản Cang, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Hà Văn T đang ở trong lán nương. Qua kiểm tra phát hiện Hà Văn T đang cất giấu dưới gối tại vị trí đang nằm 02 gói giấy chứa mảnh nilon màu xanh đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. T khai nhận đó là Heroine của T mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Hà Văn T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bàn giao Hà Văn T cùng toàn bộ vật chứng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 23/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong các gói giấy thu giữ của Hà Văn T, kết quả như sau: Gói thứ nhất có khối lượng 0,13 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T1; gói thứ hai có khối lượng 0,02 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T2.

Tại Kết luận giám định số 1074 ngày 24/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Các mẫu ký hiệu T1, T2 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là T1=0,13 gam, T2=0,02 gam. Tổng khối lượng ma*

túy thu giữ là 0,15 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/5/2023 T đi bộ từ lán nương tại bản Cang, xã Chiềng Khừa đến bản Pha Đón, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu để tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đến nơi, T gặp và hỏi mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi về lán nương chia số Heroine thành 03 gói và sử dụng hết 01 gói, còn lại 02 gói Heroine T lấy mảnh giấy bọc bên ngoài rồi cất dưới gối của giường ngủ. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, T lấy một ít Heroine ra sử dụng rồi cất tại vị trí cũ, đến 8 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác Công an xã Chiềng Khừa đến kiểm tra phát hiện, thu giữ.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hà Văn T như T khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Hà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng còn lại vụ Hà Văn T, bắt ngày 23/5/2023 *(Vỏ niêm phong ban đầu)*"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng là test thử ma túy của Hà Văn T, Sinh

năm: 1976, trú tại: Bản K, C, Mộc Châu, Sơn La ngày 23/5/2023. Kết quả: Dương tính".

3. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy tổ công tác Công an xã Chiềng Khừa thu giữ của bị cáo vào ngày 23/5/2023 có nguồn gốc do bị cáo mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Chiềng Khừa lập vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 23/5/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; bản Kết luận giám định số 1074 ngày 24/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Các mẫu ký hiệu T1, T2 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là T1=0,13 gam, T2=0,02 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine"*. Lời khai của bị cáo không có

nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 23/5/2023, bị cáo đã có hành vi, tàng trữ, cất giấu trái phép 0,15 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, bản thân có 01 tiền án, 01 tiền sự: Ngày 30/8/2007, tại bản án số 181/2007/HSST Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 17/01/2009, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/12/2007, đã chấp hành xong phần bồi thường dân sự (đã được xóa án tích); Ngày 03/10/2012, Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu quyết định đưa đi chữa trị, cai nghiện tập trung trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 03/9/2014 (đã được xóa tiền sự). Sau khi trở về địa phương bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức mà còn tiếp tục tái phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng còn lại vụ Hà Văn T, bắt ngày 23/5/2023 *(Vỏ niêm phong ban đầu)*"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng là test thử ma túy của Hà Văn T, Sinh năm: 1976, trú tại: Bản K, C, Mộc Châu, Sơn La ngày 23/5/2023. Kết quả: Dương tính". Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng còn lại vụ Hà Văn T, bắt ngày 23/5/2023 *(Vỏ niêm phong ban đầu)*"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng là test thử ma túy của Hà Văn T, Sinh năm: 1976, trú tại: Bản K, C, Mộc Châu, Sơn La ngày 23/5/2023. Kết quả: Dương tính".

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo Hà Văn Tan.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh